TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Vũ Đăng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn C – Thẩm phán;

2. Bà Ngô Thị Q – Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Vũ Đức D - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B;

2. Ông Đỗ Danh H - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN H3 - Sinh năm 1991.

Nơi sinh: Phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Đặng Văn S, sinh năm 1958 (ông S được nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 34/2017/HS-ST ngày 25/8/2017, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. H2 chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/4/2018.

Tạm giữ: Từ ngày 18/12/2022 đến ngày 21/12/2022.

Tạm giam: Từ ngày 21/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Người chứng kiến: Anh Vũ Trọng Thể, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H3 là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2022, H3 điều khiển xe mô tô BKS 89F1 - 607.11 của mình đi từ nhà đến khu vực xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đường thôn V, xã V, H3 gặp và mua của người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H3 cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về đến khu vực đầu cầu S mới thuộc thôn V, xã V thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của H3 01 túi nilon kích thước (2 x 1,7)cm được quấn băng dính màu đen bên ngoài, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H3 khai nhận là ma túy đá mua về sử dụng; thu giữ tại túi quần bò phía sau bên phải của H3 đang mặc 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước (2 x 2)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H3 khai nhận là túi nilon đựng ma túy đá còn lại sau khi sử dụng ma túy được H3 mua trước đó của người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ T1, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; 01 túi đeo chéo trên người H3 bên trong đựng 01 coóng thủy tinh dài 13cm có bám dính chất màu đen, trên ống có gắn nắp chai nhựa, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu tím, 01 đoạn ống dẫn dài 6cm, H3 khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Quản lý của Hiệp xe mô tô

BKS 89F1 - 607.11 kèm theo đăng ký xe mang tên Đặng Văn H3 và căn cước công dân số 033091013371 mang tên Đặng Văn H3.

Kết luận giám định số 29/KL - KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ trên tay Đặng Văn H3 gửi đến giám định khối lượng là 0,121g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính bên trong túi nilon thu giữ trong ví da của H3 và chất màu đen bám dính bên trong chống thủy tinh gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 0,095g ma túy, loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon, 03 vỏ phong bì, 1 coóng thủy tinh. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,095g ma túy, loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon, 03 vỏ phong bì, 01 coóng thủy tinh là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo, 01 ví giả da, 01 nắp chai nhựa màu xanh, 01 đoạn ống dẫn dài 6cm, 02 bật lửa ga; xe mô tô BKS 89F1 - 607.11 kèm theo đăng ký xe và căn cước công dân số 033091013371 mang tên Đặng Văn H3 hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Văn H3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H3 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Văn H3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H3 từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,095g ma túy loại Methamphetamine, 01 coóng thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu xanh, 01 đoạn ống dẫn dài 6cm, 02 bật lửa ga, 01 túi đeo chéo, 01 ví giả da, 02 vỏ túi nilon, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H3 01 xe mô tô BKS 89F1 - 607.11 kèm theo đăng ký xe và căn cước công dân số 033091013371 mang tên Đặng Văn H3.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Văn H3 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Đặng Văn H3:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Hồi 20 giờ 36 phút ngày 18/12/2022, tại khu vực đầu cầu S mới thuộc thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn H3 có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,121g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,121g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản năm 2017 (đã được xóa án tích).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có bố đẻ là ông Đặng Văn S được nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H3 là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.1] Đối với 0,095g ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T1 là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 coóng thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T3; 01 nắp chai nhựa màu xanh đường kính 3cm có đục 02 lỗ hình tròn; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 đoạn ống dẫn dài 6cm là dụng cụ được bị cáo sử dụng sử dụng trái phép ma túy; 01 túi đeo chéo màu đen được bị cáo sử dụng để đựng số dụng cụ nêu trên và 01 ví dạng chữ nhật màu đen được bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, các vật chứng này đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với số vật chứng nêu trên.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 89F1 - 607.11 bị cáo không sử dụng vào việc cất giấu ma túy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS 89F1 - 607.11 và 01 căn cước công dân số 033091013371 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô và số giấy tờ nêu trên.

[6.4] Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T3 là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với số vật chứng nêu trên.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ và người đàn ông đã bán ma túy cho H3, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H3 **14** *(mười bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,095g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T1; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T2; 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong ghi số 29/KL-KTHS ký hiệu T3; 01 nắp chai nhựa màu xanh đường kính 3cm có đục 02 lỗ hình tròn; 01 ví dạng chữ nhật màu đen, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu tím, 01 đoạn ống dẫn dài 6cm được cấu tạo từ một đoạn ống nhựa màu trắng gắn đoạn ống kim loại màu xám và gắn một đoạn ống được cuộn bằng giấy bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 89F1 - 607.11; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS 89F1 - 607.11 và 01 căn cước công dân số 033091013371.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 24/02/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn H3 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải